TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **607**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/12/2022
V/v: *Ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Tưởng Ngọc T**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến L**

Bà Nguyễn Thị L

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị T** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ:* **Bà Nguyễn Thị T** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 457/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên Đơn: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1973 (Có đơn xét xử vắng mặt)

Trú tại: xóm T, xã A, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

- **Bị đơn**: Anh Đỗ Công S, sinh năm 1973 (Có đơn xét xử vắng mặt)

Đăng ký HKTT: xóm T, xã A, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh S trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã A. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại xóm T, xã A. Vợ chồng hạnh phúc đến tháng 01/2014 thì phát

sinh mâu thuẫn. Vợ chồng ly thân từ tháng 6/2014 cho đến nay. Nay Chị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị N xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Công Q, sinh ngày 13/4/2011, cháu Đỗ Công L, sinh ngày 29/7/2012. Nguyện vọng của Chị N là xin nuôi cháu Q, cháu L, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo Biên bản lấy lời khai, Bị đơn anh Đỗ Công S trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh S và Chị N trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã A. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại xóm T, xã A. Vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay Chị N xin ly hôn, anh S đồng ý.

Về con chung: Anh S xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Công Q, sinh ngày 13/4/2011, cháu Đỗ Công L, sinh ngày 29/7/2012. Anh S nhất trí cho Chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

Chị N, anh S có đơn xin xét xử vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đỗ Công S có đăng ký HKTT tại xóm T, xã A, huyện Chương Mỹ, Hà Nội; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, Bị đơn là chị Đỗ Thị N, anh Đỗ Công S có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị N, anh S.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N và anh Đỗ Công S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại xã A, huyện Chương Mỹ, Hà Nội năm 2011 nên hôn nhân giữa Chị N và anh S là hôn nhân hợp pháp. Chị N xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không còn liên lạc với nhau. Anh S đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S nhất trí ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị N và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu

cầu của Chị N xin ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng Chị N và anh S có 02 con chung là cháu Đỗ Công Q, sinh ngày 13/4/2011, cháu Đỗ Công L, sinh ngày 29/7/2012. Hiện hai con chung đang ở với Chị N. Anh S đang bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. Chị N có nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung, anh S đồng ý. Vì vậy, việc giao hai con chung cho Chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Anh S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Chị N tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng cho anh S đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị N được ly hôn với anh Đỗ Công S.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Công Q, sinh ngày 13/4/2011 và cháu Đỗ Công L, sinh ngày 29/7/2012 cho chị Đỗ Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu , cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ Công S được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đỗ Công S đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076217 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Đỗ Thị N, anh Đỗ Công S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã A, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Ngọc T

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến L ***Nguyễn Thị L*** ***Tưởng Ngọc T***